TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **159**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14/9/2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Nguyễn Hoàng Diệu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Tố Lâm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 14/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 262/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/4/2022, về việc: Tranh chấp ly hôn, con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 141/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Trần Thị Hồng Th, sinh năm 1984 *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 48/26 đường Tr, phường A, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Bị đơn:*** Ông Phạm Đ, sinh năm 1981 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 21/1 đường D, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**** Nguyên đơn - Bà Trần Thị Hồng Th trình bày:*** Tôi (Trần Thị Hồng Th) và ông Phạm Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/12/2011.

Trong quá trình chung sống, tôi và ông Đ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã và xô xát ngày một tăng, tình trạng này

ngày càng nghiêm trọng không thể hòa hợp được nên đã sống ly thân. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Phạm Gia K, sinh ngày 06/9/2012 và Phạm Gia Ph, sinh ngày 24/10/2015. Từ khi ly thân đến nay hai cháu sống cùng với tôi và tôi có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn - Ông Phạm Đ:* Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:

Sau khi phân tích tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Trần Thị Hồng Th về ly hôn; Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng Th được ly hôn với ông Phạm Đ.

Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Gia K, sinh ngày 06/9/2012 và Phạm Gia Ph, sinh ngày 24/10/2015 cho bà Trần Thị Hồng Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông Phạm Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Các đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ hồ sơ vụ án, căn cứ đơn khởi kiện của bà Trần Thị Hồng Th thì nội dung tranh chấp về hôn nhân và gia đình, về việc ly hôn, nuôi con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Hồng Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn ông Phạm Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị

đơn là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng Th và ông Phạm Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/12/2011. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong cuộc sống gia đình. Hiện nay bà Trần Thị Hồng Th và ông Phạm Đ đã sống ly thân; Bà Trần Thị Hồng Th cương quyết ly hôn và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Còn ông Phạm Đ không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì.

Quá trình xác minh địa phương cung cấp: Quá trình chung sống giữa bà Trần Thị Hồng Th và ông Phạm Đ có xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Bà Th, ông Đ không yêu cầu hòa giải tại cơ sở vì vậy nguyên nhân mâu thuẫn giữa là do đâu thì địa phương không biết nên không thể cung cấp cho Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Trần Thị Hồng Th và ông Phạm Đ đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó bà Th yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với ông Đ là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Hồng Th và ông Phạm Đ có 02 con chung là Phạm Gia K, sinh ngày 06/9/2012 và Phạm Gia Ph, sinh ngày 24/10/2015. Quá trình giải quyết vụ án, bà Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; Hiện nay hai cháu đều đang ở cùng bà Th, cháu K có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là bà Th. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định về thể chất, tinh thần của cháu và xét nguyện vọng của bà Th là phù hợp, HĐXX thấy cần giao hai con chung cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Hồng Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Bà Trần Thị Hồng Th về ly hôn, nuôi con chung;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng Th được ly hôn với ông Phạm Đ.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Gia K, sinh ngày 06/9/2012 và Phạm Gia Ph, sinh ngày 24/10/2015 cho bà Trần Thị Hồng Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi;

Ông Phạm Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Hồng Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do bà Lê Thị Bích Ph đã nộp thay tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2021/0012609 ngày 05/4/2022.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND TP.BMT;
- VKSND tỉnh ĐắkLắk;
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- Chi cục THA DS BMT;
- UBND P. Tự An, TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Văn Đức